

Số: 314 /UBND-TH

An Giang, ngày 07 tháng 3 năm 2025

V/v triển khai thực hiện Kết luận của
Tổng Bí thư tại buổi làm việc với Ban
Chính sách, chiến lược Trung ương

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Công văn số 1767/VPCP-TKBT, ngày 05 tháng 03 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Kết luận của Tổng Bí thư tại buổi làm việc với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố theo chức năng nhiệm vụ được giao, tập trung quán triệt và thực hiện các nội dung sau:

1. Quán triệt yêu cầu trước tiên, xuyên suốt trong thời gian tới, cả trước mắt và trong dài hạn là phải huy động mọi thành phần kinh tế, mọi doanh nghiệp, người dân cùng tham gia vào phát triển kinh tế - xã hội, tích cực lao động sản xuất, tạo ra của cải vật chất để đóng góp vào tăng trưởng và phát triển đất nước. Mọi thể chế, cơ chế, chính sách phải hướng tới và đạt được yêu cầu này.

2. Tập trung cải cách, thúc đẩy cả về phía cung và phía cầu một cách phù hợp với thực tiễn và tính chất, trình độ của nền kinh tế Việt Nam để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững. Trong đó, thúc đẩy các yếu tố về phía cung bảo đảm yêu cầu tăng trưởng cho dài hạn, ít hệ lụy nhưng có độ trễ cao hơn; thúc đẩy các yếu tố về phía cầu có thể nhanh hơn nhưng kèm theo nhiều rủi ro hơn.

2.1. Về phía cung, tiếp tục tập trung cải cách mạnh mẽ thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, củng cố niềm tin của doanh nghiệp và người dân, phấn đấu trong năm 2025 giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính; giảm ít nhất 30% chi phí kinh doanh, đặc biệt là trong lĩnh vực hải quan, chi phí tuân thủ quy định, chi phí không chính thức... Bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện kinh doanh không cần thiết. Phấn đấu trong vòng 2-3 năm tới môi trường đầu tư của Việt Nam nằm trong nhóm 3 nước dẫn đầu trong ASEAN.

Nghiên cứu, áp dụng khung pháp lý chuyên biệt góp phần đưa hệ thống pháp luật Việt Nam bắt kịp tốc độ phát triển của nền kinh tế số, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế, đặc biệt là công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo (AI), kinh tế nền tảng, thương mại điện tử và đặc khu kinh tế; đề xuất khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát đối với các ngành công nghệ mới; đề xuất khung pháp lý riêng cho đặc khu kinh tế và đặc khu công nghệ (như các cơ chế thuế đặc

biệt ưu đãi, cơ chế đặc thù trong giải quyết các tranh chấp thương mại trong đặc khu..).

Đối với chính sách đất đai và thị trường bất động sản, phải khơi thông, thúc đẩy các giao dịch và thu hút nguồn vốn đầu tư vào thị trường; thúc đẩy đô thị trở thành động lực tăng trưởng của quốc gia trên cơ sở hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng chất lượng cao và đồng bộ; xây dựng hệ thống bản đồ số quốc gia về quy hoạch và giá đất; nghiên cứu thành lập “Quỹ nhà ở quốc gia” để phát triển nhà giá rẻ tại các đô thị lớn. Áp dụng chính sách tài chính mở cho các mô hình trung tâm tài chính quốc tế; tranh thủ hiệu quả đầu tư gián tiếp của nước ngoài; nghiên cứu hình thành mô hình “Cảng miễn thuế” để đưa Việt Nam trở thành trung tâm logistics lớn, phát triển “Cổng một cửa đầu tư quốc gia” nhằm tăng cường thu hút các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam; thúc đẩy phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Thực hiện chính sách thu hút nhân tài vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước và chính sách đặc biệt đối với cán bộ, công chức đạt thành tích tốt trong công việc; đồng thời, có cơ chế đưa ra khỏi bộ máy những người không đủ năng lực, phẩm chất. Cụ thể hơn nữa chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy nhà nước, có cơ chế và tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương. Quan tâm hoàn thiện chính sách ứng phó với già hoá dân số.

2.2. Về phía cầu, đẩy mạnh đầu tư của Chính phủ cho hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược và nền tảng của quốc gia, cả về phương diện số lượng, chất lượng và tính đồng bộ; thúc đẩy đầu tư tư nhân thông qua việc kiến tạo môi trường đầu tư thuận lợi, minh bạch, an toàn, chi phí thấp, dễ tiếp cận vốn tín dụng. Thúc đẩy tiêu dùng nội địa, chỉ khi thúc đẩy được tiêu dùng nội địa mới giúp tăng trưởng GDP bền vững; gia tăng xuất khẩu ròng. Đẩy mạnh xuất khẩu hàng nông, lâm, thủy sản chế biến trên cơ sở phát triển kinh tế nông nghiệp thay vì sản xuất nông nghiệp thuần túy; công nghiệp hoá nông nghiệp; điều chỉnh chính sách hạn điền để tạo điều kiện cho tích tụ ruộng đất; khuyến khích thí điểm các hình thức hợp tác mới trong nông nghiệp. Thực hiện chính sách tài khoá mở rộng; chính sách tiền tệ linh hoạt, nới lỏng tiền tệ một cách thận trọng.

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP.UBND tỉnh: Lãnh đạo Văn phòng, các Phòng;
- Lưu: VT, TH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước